

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

Thái Bình, ngày 13 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

- **Thư ký phiên họp:** Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp:**
Ông Đỗ Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 131/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc “Yêu cầu xác định con cho cha” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Mai Nguyên H** sinh ngày 05/6/1987; nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Căn cước công dân số 034087008002

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Bùi Thanh H1** sinh ngày 29/12/1994

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Lộc N, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Kitagocho, Nichinanshi, Migazaki, Japan (Nhật Bản).

Căn cước công dân số 017194000186

Hộ chiếu số C2476031 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/12/2017

+ Cháu **Bùi Hữu Ph** sinh ngày 16/01/2022

Nơi cư trú: Kitagocho, Nichinanshi, Migazaki, Japan (Nhật Bản).

(Anh H, chị H1 vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 27/10/2023, bản tự khai ngày 08/11/2023, anh Mai Nguyên H trình bày:*

Anh và chị Bùi Thanh H1 kết hôn với nhau ngày 10/01/2012 và có 02 con chung là cháu Mai Thị Quỳnh Tr sinh ngày 19/8/2012 và cháu Mai Thị Kim H2 sinh ngày 25/02/2014. Do vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, không thể tiếp tục chung sống được với nhau nên đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 46/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện T đã công nhận sự thỏa thuận giữa anh và chị Huyền: anh và chị H1 có hai con chung là Mai Thị Quỳnh Tr sinh ngày 19/8/2012 và cháu Mai Thị Kim H2 sinh ngày 25/02/2014; giao cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Tr và cháu H2. Đầu tháng 10/2023, chị H1 cho anh biết trong thời gian chị H1 lao động tại Nhật Bản có quan hệ với người đàn ông Nhật Bản ở cùng công ty. Ngày 16/01/2022 chị Huyền đã sinh được bé trai tên Bùi Hữu Ph, giấy khai sinh của cháu Ph có ghi tên cha là Mai Nguyên H (đăng ký khai sinh tại Nhật Bản). Anh đã yêu cầu giám định ADN, kết quả xét nghiệm ADN số 48/12H/2023 ngày 26/10/2023 đã kết luận anh không có quan hệ bố và con với cháu Bùi Hữu Ph. Vì vậy anh yêu cầu Tòa án xác định cháu Bùi Hữu Ph do chị Bùi Thanh H1 sinh ngày 16/01/2022 không phải là con của anh.

** Tại bản tự khai ngày 06/11/2023, chị Bùi Thanh H1 trình bày:* Chị và anh Mai Nguyên H kết hôn năm 2012 đến tháng 4 năm 2023 ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 46/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình. Trong thời kỳ hôn nhân với anh H, chị có quan hệ ngoài luồng với anh Miura hisakazu quốc tịch Nhật Bản. Tuy nhiên, khi giải quyết ly hôn giữa chị và anh H, chị và anh H chỉ khai về con chung giữa chị và anh H là cháu Mai Thị Quỳnh Tr và Mai Thị Kim H1 vì chị nghĩ rằng cháu Ph là con chung của chị và anh Miura hisakazu, không liên quan đến vấn đề hôn nhân của chị và anh H. Nay anh Mai Nguyên H có đơn yêu cầu Tòa án xác nhận không có quan hệ cha con với cháu Bùi Hữu Ph, chị cũng đề nghị Tòa án căn cứ kết quả giám định ADN anh H đã nộp cho Tòa án để xác định cháu Bùi Hữu Ph sinh ngày 16/01/2022 không phải là con của anh Mai Nguyên H.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, đương sự đảm bảo đúng pháp luật.

Về việc giải quyết việc dân sự: đề nghị Thẩm phán áp dụng Điều 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, 89, khoản 2 Điều 128 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của anh Mai Nguyên H, xác định cháu Bùi Hữu Ph

sinh ngày 16/01/2022 do chị Bùi Thanh H1 sinh ra không phải là con đẻ của anh Mai Nguyên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, văn bản trình bày của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Người có liên quan đến vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết chị Bùi Thanh H1 và cháu Bùi Hữu Ph hiện đang cư trú tại Nhật Bản, căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

[2] Anh Mai Nguyên H, chị Bùi Thanh H1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt hợp lệ, căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

- Về nội dung:

[1] Về yêu cầu xác định con cho cha, thấy:

Cháu Bùi Hữu Ph sinh ngày 16/01/2022, theo quy định tại Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình, cháu Bùi Hữu Ph được xác định là con chung của chị Bùi Thanh Huyền và anh Mai Nguyên H; cháu Bùi Hữu Ph đã được cơ quan có thẩm quyền tại Nhật Bản cấp Giấy khai sinh ghi tên cha là: Mai Nguyên H, mẹ là: Bùi Thanh H1. Tuy nhiên, đến nay anh H không thừa nhận cháu Bùi Hữu Ph là con đẻ của mình; anh H đã đưa ra chứng cứ là Kết quả xét nghiệm ADN ngày 26/10/2023 của Công ty TNHH Công nghệ di truyền Novagen đã kết luận: “Mai Nguyên H không có quan hệ huyết thống bố - con với Bùi Hữu Ph, độ tin cậy trên 99,999999%”; chị Bùi Thanh H1 đã thừa nhận, chị đã có quan hệ ngoài vợ chồng với anh Miura hisakazu quốc tịch Nhật Bản và đã sinh ra cháu Bùi Hữu Ph, cháu Bùi Hữu Ph không phải là con đẻ của anh Mai Nguyên H.

Bằng các tài liệu, chứng cứ trên, có đủ căn cứ để xác định cháu Bùi Hữu Phát sinh ngày 16/01/2022 do chị Bùi Thanh H1 sinh ra không phải là con của anh Mai Nguyên H; vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh Mai Nguyên H.

[2] Về lệ phí: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về lệ phí, án phí Tòa án. Anh Mai Nguyên H không phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 367, 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, 89, khoản 2 Điều 128 Luật Hôn nhân và gia đình; xác định cháu Bùi Hữu

Ph sinh ngày 16/01/2022 do chị Bùi Thanh H1 sinh ra không phải là con của anh Mai Nguyên H.

2. Về lệ phí: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về lệ phí, án phí Tòa án; anh Mai Nguyên H không phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Trả lại anh H số tiền 300.000 đồng lệ phí dân sự theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000033 ngày 06/11/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình (do chị Bùi Thanh H1 nộp thay).

3. Anh Mai Nguyên H, chị Bùi Thanh H1 có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày Quyết định này được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, đối với Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Người yêu cầu;
- Người liên quan.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC - TP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Anh